



Trang/ Page: 1/2

Số nhận dạng/ ID: **TB11**

e = 0,1g

6. Khách hàng/ Customer: **PHÂN VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU**
 7. Địa chỉ/ Address: **200 Lý Chính Thắng , Phường 9, Quận 3, Tp. HCM**
 8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: **A.801**
 9. Địa chỉ/ Address: **200 Lý Chính Thắng , Phường 9, Quận 3, Tp. HCM**
 10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: **A10-01 - Hướng dẫn hiệu chuẩn cân**
 11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Nhiệt ẩm kế / <i>Thermo - Hygrometer</i>	TB-105	QUATEST3	08/2020
Quả cân chuẩn 2 kg	TB-26	QUATEST3	06/2021
Quả cân chuẩn 2 kg / <i>Standard Weight F1</i>	TB-27	QUATEST3	06/2021
Bộ quả cân chuẩn E2 / <i>Standard Weights E2</i>	TB-31	QUATEST3	12/2020
Quả cân chuẩn E2 / <i>Standard Weight E2</i>	TB-72	QUATEST3	04/2021
Quả cân chuẩn E2 / <i>Standard Weight E2</i>	TB-73	QUATEST3	06/2021

12. Môi trường hiệu chuẩn/ *calibration environment*:

Độ ẩm/ *Humidity*: **[64±10] %RH**

13. Ngày hiệu chuẩn/ *Date of calibration*: **28/04/2020**

14. Ngày hiệu chuẩn tiếp theo/ *Recommended date of next calibration*: **Không yêu cầu/ No request**

15. Tem hiệu chuẩn/ *calibration label*: **A0084013**

Phó giám đốc AoV
Vice director of AoV

MAI THI THANH HỒNG

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: **04/05/2020**

Số/ N^o: **A10241010084013**

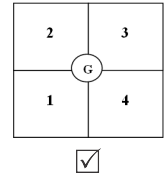
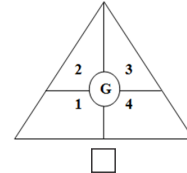
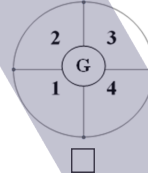

Trang/ Page: 2/2

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN/ RESULTS OF CALIBRATION

1. KIỂM TRA TẢI TRỌNG LỆCH TÂM/ ECCENTRICITY

Vị trí đặt/ Positions	Chỉ thị/ Indication, g	Sai số Error, g
G	2000,00	+0,00
1	2000,00	+0,00
2	2000,00	+0,00
3	2000,00	+0,00
4	2000,00	+0,00

Giá trị chuẩn: 2000,00g



Vị trí đặt quả trên đĩa cân/
 Positions of weights

2. KIỂM TRA CÁC MỨC TẢI/ STANDARD WEIGHTS

Mức tải/ Load, g	Chỉ thị/ Indication, g	Sai số/ Error, g	U ⁽¹⁾ / Uncertainty, g
0,50	0,50	+0,00	0,01
1,00	1,00	+0,00	0,01
10,00	10,00	+0,00	0,01
50,00	50,00	+0,00	0,01
100,00	100,00	+0,00	0,01
500,00	500,00	+0,00	0,01
1000,00	1000,00	+0,00	0,01
2000,00	2000,00	+0,00	0,01
4200,00	4200,00	+0,00	0,01

⁽¹⁾: Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số mở rộng $k = 2$, mức tin cậy $P = 0,95$ /
 Expanded uncertainty of measurement is stated as standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k=2$, which for a normal distribution corresponds to a probability of approximately 95%.

--- Hết/ End ---

AoV

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
 The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
 This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
 Name of customer is written as customer's request.